TỈNH ỦY HÀ GIANG * Số 13-QĐ/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Hà Giang, ngày 15 tháng 7 năm 2023*

QUY ĐỊNH
về đối tượng, chế độ và chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Kết luận số 35-KL/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Căn cứ Công văn số 500-CV/BBVCSSK, ngày 15/9/2009 của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương về việc hướng dẫn thực hiện hỗ trợ kinh phí khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế;

- Căn cứ Quy định số 07-QĐ/TU, ngày 05/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về đối tượng, chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đối tượng, chế độ và chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ đang công tác hoặc đã nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh Hà Giang được áp dụng đối với chức vụ cao nhất trong quá trình công tác đã đảm nhiệm (trừ trường hợp bị kỷ luật cách chức, giáng chức; bị thu hồi danh hiệu). Cán bộ công tác ở các ban, bộ, ngành Trung ương và các địa phương khác có chức danh tương đương các đối tượng dưới đây về nghỉ hưu ở tỉnh Hà Giang.

Chương II
ĐỐI TƯỢNG BẢO VỆ, CHĂM SÓC SỨC KHỎE CÁN BỘ

Điều 3. Đối tượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ

1. Đối tượng khám chữa bệnh tại các bệnh viện tuyến tỉnh (bao gồm nguyên chức và đương chức)

a) Đối tượng A1

- Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

- Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

- Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy.

- Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

b) Đối tượng A2

- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Cán bộ quân đội, công an có quân hàm cấp tướng.

c) Đối tượng B1

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Cấp trưởng: Các ban, sở, ngành tỉnh và tương đương; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội đặc thù cấp tỉnh.

- Cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; giám đốc doanh nghiệp cổ phần có vốn Nhà nước từ 50% trở lên. Cấp trưởng các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

- Cán bộ lão thành cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

- Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang.

- Giáo sư, Thầy thuốc nhân dân, Nhà giáo nhân dân, Nghệ sỹ nhân dân.

d) Đối tượng B2

- Cấp phó: Các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội đặc thù cấp tỉnh.

- Phó bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Cấp phó các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; phó giám đốc doanh nghiệp cổ phần có vốn Nhà nước từ 50% trở lên. Cấp phó các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy.

- Chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Phó Giáo sư, Thầy thuốc ưu tú, Nhà giáo ưu tú, Nghệ sỹ ưu tú, Nghệ nhân ưu tú.

- Cán bộ tiền khởi nghĩa; đại biểu Quốc hội của tỉnh đương nhiệm; thương binh nặng có tỷ lệ thương tật từ 81% trở lên.

e) Đối tượng C

- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đương nhiệm.

- Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương các ban, sở, ngành cấp tỉnh; công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh có mức lương (chuyên viên chính) hệ số 4,40 trở lên.

- Cán bộ lực lượng vũ trang có quân hàm từ thượng tá trở lên.

2. Đối tượng thuộc chế độ bảo vệ sức khỏe khám chữa bệnh tại các Bệnh viện tuyến huyện (bao gồm đương chức và nguyên chức)

a) Đối tượng D1

- Ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy.

- Ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố.

b) Đối tượng D2

- Cấp trưởng, cấp phó các ban xây dựng đảng huyện ủy, thành ủy; chánh văn phòng, phó chánh văn phòng huyện ủy, thành ủy, văn phòng hội đồng nhân dân và văn phòng ủy ban nhân dân huyện, thành phố; giám đốc, phó giám đốc trung tâm chính trị huyện, thành phố.

- Cấp trưởng, cấp phó: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội đặc thù huyện, thành phố; các ban hội đồng nhân dân huyện, thành phố.

- Đại biểu hội đồng nhân dân huyện, thành phố đương nhiệm.

- Ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy.

- Cấp trưởng, cấp phó: Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện, thành phố; các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn huyện, thành phố.

- Ủy viên ban thường vụ đảng ủy, bí thư, phó bí thư, chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

- Cán bộ lực lượng vũ trang có quân hàm từ trung tá trở lên.

Chương III
CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH BẢO VỆ, CHĂM SÓC SỨC KHỎE CÁN BỘ TỈNH

Điều 4. Chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ

1. Đối tượng A1, A2

- Được đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu tại Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

- Được khám sức khỏe định kỳ 02 lần/năm tại các bệnh viện tuyến Trung ương theo kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hàng năm của Trung ương và Tỉnh ủy.

- Được thăm khám tại nhà theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu.

2. Đối tượng B1

- Được đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu tại Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

- Được khám sức khỏe định kỳ 02 lần/năm theo kế hoạch khám sức khỏe hàng năm của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

3. Đối tượng B2, C

- Được đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu tại Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

- Được khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm theo kế hoạch khám sức khỏe hàng năm của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

4. Đối tượng D1

- Được điều trị nội trú tại phòng điều trị A10 các bệnh viện tuyến huyện.

- Được khám sức khỏe định kỳ 02 lần/năm theo kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hàng năm của ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ huyện, thành phố.

* Đối với các đồng chí ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy: Khám sức khỏe định kỳ đợt I (giai đoạn 6 tháng đầu năm) tại huyện, thành phố; khám sức khỏe định kỳ đợt II (giai đoạn 6 tháng cuối năm) tại Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

- Được thăm khám tại nhà theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu.

5. Đối tượng D2

- Được điều trị nội trú tại phòng điều trị A10 các bệnh viện tuyến huyện.

- Được khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm theo kế hoạch khám sức khỏe hàng năm của ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ huyện, thành phố.

* Các đồng chí thuộc đối tượng A1, A2 và các đồng chí ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố khi nằm điều trị nội trú đúng tuyến tại các bệnh viện trong tỉnh thì được Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe theo phân cấp hỗ trợ tiền viện phí (chi trả 5% đối với các đồng chí nguyên chức, 20% đối với các đồng chí đương chức) do người bệnh phải nộp theo mã quyền lợi ghi trên thẻ bảo hiểm y tế.

* Trong trường hợp đối tượng bị mắc bệnh nan y, bệnh hiểm nghèo hoặc phải phẫu thuật chi phí lớn, căn cứ tình hình cụ thể, ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ theo phân cấp báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy xem xét hỗ trợ cho từng trường hợp cụ thể.

Điều 5. Chế độ hỗ trợ cấp thuốc điều trị ngoài danh mục bảo hiểm y tế

1. Đối tượng cấp tỉnh (bao gồm cả đương chức và nguyên chức)

- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Cấp trưởng, cấp phó các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy; chánh văn phòng, phó chánh văn phòng: Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập Báo Hà Giang.

- Bí thư, phó bí thư đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;

- Cấp trưởng, cấp phó: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội đặc thù cấp tỉnh.

- Cấp trưởng, cấp phó các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; giám đốc, phó giám đốc các ban, sở, ngành và đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

- Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định.

2. Đối tượng cấp huyện, thành phố (bao gồm cả đương chức, nguyên chức)

- Ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy.

- Ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố.

- Cấp trưởng, cấp phó các ban xây dựng đảng huyện ủy, thành ủy; chánh văn phòng, phó chánh văn phòng huyện ủy, thành ủy và văn phòng hội đồng nhân dân - ủy ban nhân dân huyện, thành phố; giám đốc, phó giám đốc trung tâm chính trị huyện, thành phố.

- Cấp trưởng, cấp phó các ban hội đồng nhân dân huyện, thành phố; cấp trưởng, cấp phó Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội đặc thù cấp huyện, thành phố.

- Cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban, các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện, thành phố.

- Cấp trưởng, cấp phó các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn huyện, thành phố.

- Trường hợp đặc biệt do ban thường vụ, thường trực huyện ủy, thành ủy xem xét quyết định.

3. Chế độ hỗ trợ cấp thuốc điều trị

a) Các đối tượng trên khi điều trị nội trú hoặc ngoại trú, nếu cần thiết phải sử dụng thuốc ngoài phạm vi thanh toán của quỹ Bảo hiểm y tế (thuốc ngoài danh mục) để điều trị thì được hỗ trợ thuốc điều trị, thuốc bổ, thực phẩm chức năng theo chỉ định điều trị của bác sỹ.

b) Mức hỗ trợ

+ Đối với cấp tỉnh: Bình quân 800.000 đ/người/tháng.

+ Đối với cấp huyện: Bình quân 500.000 đ/người/tháng.

Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, huyện, thành phố căn cứ vào định mức trên để làm cơ sở lập dự toán kinh phí hàng năm và thực hiện hỗ trợ điều trị trong phạm vi dự toán được giao hằng năm.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp quản lý hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 7. Hỗ trợ kinh phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế

Hằng năm, sau khi Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh quyết toán với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh, nếu có chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế vượt tổng mức thanh toán không được quyết toán (trừ chi phí khám, chữa bệnh do nguyên nhân chủ quan), ngân sách tỉnh sẽ hỗ trợ phần chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế vượt tổng mức thanh toán cho Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện quản lý việc chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính, Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh và các huyện, thành phố xây dựng dự toán kinh phí thực hiện hằng năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí này.

3. Cán bộ có nhiều chức danh thuộc các đối tượng nêu trên, chỉ áp dụng thực hiện ở chức danh cao nhất. Trường hợp người có chức danh trên bị kỷ luật cách chức các chức vụ trong Đảng hoặc chính quyền, bị thu hồi danh hiệu thì không thuộc đối tượng trên; phụ cấp chức vụ không làm căn cứ để xếp vào đối tượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.

4. Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, huyện, thành phố có trách nhiệm triển khai và thực hiện quy định này.

Điều 9. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1132-QĐ/TU, ngày 26/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

Nơi nhận:
- Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ TW (để báo cáo),
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các ban, sở, ngành và tương đương,
- Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
Q. BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY HÀ GIANG

Nguyễn Mạnh Dũng